

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 46/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 19-4-2021

V/v *Tranh chấp*: “Yêu cầu ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Ngọc Hoa.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Bà Nguyễn Thị Ba.

+ Bà Lê Thị Minh Thắm.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa ông Phạm Nhật Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết Hằng - kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 4 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình đã thụ lý số: 100/2021/TLST-HNGĐ ngày 19-02-2021 về việc tranh chấp “Yêu cầu ly hôn” Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2021/QĐXX-ST ngày 23-3-2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2021/QĐHPT ngày 08-4-2021 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Phạm Thị Kiều L, sinh năm: 1974 (có mặt).

Địa chỉ: Số 247, ấp Thới B, xã Thới S, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2/ Bị đơn: Lê Văn T, sinh năm: 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 247, ấp Thới B, xã Thới S, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án chị Phạm Thị Kiều L trình bày:

Tôi và anh Lê Văn T chung sống với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND phường S, thành phố M năm 2014, giấy chứng kết hôn số 58, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018, thì phát sinh mâu thuẫn do anh T ăn chơi, cờ bạc, sòng bạc, ăn nhậu về chửi mắng tôi nhiều lần, tôi khuyên can không được, hiện nay tôi về bên gia đình tôi sống. Vợ chồng chấm dứt quan hệ vợ chồng từ năm 2020 cho đến nay. Nay tôi xin ly hôn với anh Lê Văn T.

Con chung: Không có.

Tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có.

Anh Lê Văn T được Tòa án triệu tập, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh T không đến tham gia các phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, nhưng anh T cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của anh để cho Tòa án xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán tuân thủ đúng quy định của pháp luật như tiến hành xác minh, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, xác minh, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng pháp luật. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tại phiên tòa tuân thủ đúng quy định pháp luật, các đương sự tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn tuân thủ theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn không tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Tóm tắt và nhận định nội dung vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Kiều L theo Điều 51; Điều 53; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Con chung: Không có; Tài sản chung: Không có; Nợ chung không có. Không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp giữa chị Phạm Thị Kiều L và anh Lê Văn T là tranh chấp “Yêu cầu ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

[2] Anh Lê Văn T được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh T không đến tham dự phiên tòa và cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến của anh để nghị Hội đồng xét xử xem xét. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê Văn T.

[3] Tại phiên tòa chị Phạm Thị Kiều L yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn T; Con chung Không có; Tài sản chung, nợ chung không có.

Xét các yêu cầu của đương sự:

[1] Về hôn nhân: Xét thấy chị Phạm Thị Kiều L và anh Lê Văn T chung sống với nhau năm 2014, có đăng ký kết hôn 2014 tại UBND phường S, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018, thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh Lê Văn T, ăn chơi, cờ bạc, chơi số đề, không lo làm ăn, hiện nay anh T có quen với người bạn gái khác, từ đó vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, chị Kiều L về cha mẹ ruột sống, anh T không tới lui gặp chị Kiều L để trao đổi hàn gắn tình cảm vợ chồng để đoàn tụ. Tại phiên tòa chị Kiều L yêu cầu ly hôn anh Lê Văn T. Anh T đã nhận các văn bản của Tòa án, nhưng anh T tham gia phiên tòa cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Hội đồng xét xử xem xét coi như anh Lê Văn T đã từ bỏ ý kiến của anh đối với yêu cầu ly hôn của chị Kiều L. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm giữa chị L, anh T đã rạn nứt mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt. Chị Kim L yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn T là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Kiều L.

[2] Về con chung: Không có.

[3] Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về án phí HNGĐST: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án chị Phạm Thị Kiều L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a, khoản 1 Điều 39 Khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Xử: 1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Kiều L

- Về hôn nhân: Cho Phạm Thị Kiều L được ly hôn với anh Lê Văn T.

- Về con chung: Không có.

- Tài sản chung: Không có.

- Nợ chung: Không có.

2/ Về án phí HNGĐST: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Phạm Thị Kiều L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Kiều L đã nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đồng theo biên lai số 0004832 ngày 19-02-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3/ Chị Phạm Thị Kiều L có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Lê Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;

- VKSND TP M;

- Chi cục THA dân sự TP M;

- Các đương sự;

(Đăng ký kết hôn năm 2014; UBND
Phường S, TP M-TG)

- Lưu hồ sơ.

Đã ký

Võ Thị Ngọc Hoa